

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018**

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>178,239,205,194</b>	<b>174,926,962,471</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5,713,045,729</b>	<b>17,428,372,497</b>
1.	Tiền	111		5,713,045,729	7,428,372,497
2.	Các khoản tương đương tiền	112			10,000,000,000
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2a</b>	<b>35,920,000,000</b>	<b>37,515,000,000</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh	121			
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		35,920,000,000	37,515,000,000
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31,654,058,589</b>	<b>66,023,756,192</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1,726,062,429	29,409,314,683
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	27,739,978,330	19,814,275,867
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	1,800,000,000	
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	453,101,611	16,865,249,423
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-65,083,781	-65,083,781
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>104,821,887,625</b>	<b>53,804,576,244</b>
1.	Hàng tồn kho	141		104,821,887,625	53,804,576,244
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>130,213,251</b>	<b>155,257,538</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	94,572,695	40,336,365
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		35,640,556	48,157,424
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			66,763,749
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155			
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>108,663,431,383</b>	<b>112,764,425,755</b>

T.Đ. M.S.A

<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>28,230,000,000</b>	<b>28,280,000,000</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3.	Phải thu về cho vay dài hạn	213	V.5b	425,000,000	475,000,000
1.	Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	27,805,000,000	27,805,000,000
5.	Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,062,158,905</b>	<b>1,180,955,953</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1,062,158,905	1,180,955,953
	Nguyên giá	222		1,543,019,092	1,543,019,092
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		-480,860,187	-362,063,139
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224			
	Nguyên giá	225			
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3.	Tài sản cố định vô hình	227			
	Nguyên giá	228			
	Giá trị hao mòn lũy kế	229			
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>			
	Nguyên giá	231			
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1,242,100,478</b>	<b>1,208,758,478</b>
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			0
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1,242,100,478	1,208,758,478
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>78,129,172,000</b>	<b>82,029,172,000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		44,004,172,000	44,004,172,000
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		20,000,000,000	25,800,000,000
3.	Đầu tư dài hạn khác	253		14,125,000,000	12,225,000,000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254			
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>			<b>65,539,324</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b		65,539,324
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3.	Tài sản dài hạn khác	268			
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>286,902,636,577</b>	<b>287,691,388,226</b>

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>121,954,144,146</b>	<b>119,545,783,301</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>120,143,344,313</b>	<b>117,372,823,301</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	7,074,861,087	15,288,323,563
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2,651,313,901	4,237,337,000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1,886,134,296	2,417,270,934
4.	Phải trả người lao động	314		47,437,282	61,680,488
4.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15		93,828,499
7.	Phải trả nội bộ	317			
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
5.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	10,671,991,031	8,692,585,285
6.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	97,811,606,716	86,581,797,532
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			0
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1,810,799,833</b>	<b>2,172,960,000</b>
1.	Phải trả dài hạn người bán	331			0
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332			0
3.	Phải trả dài hạn khác	333			0
4.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	1,810,799,833	2,172,960,000
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			0
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			0
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337			0
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338			0
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			0
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>164,948,492,431</b>	<b>168,145,604,925</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>164,948,492,431</b>	<b>168,145,604,925</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		150,000,000,000	150,000,000,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150,000,000,000	150,000,000,000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b			0
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412			0
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413			0

4.	Cổ phiếu ngân quỹ	414			0
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			0
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			0
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		10,645,604,925	0
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418			0
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			0
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4,302,887,506	18,145,604,925
	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a			11,831,441,951
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4,302,887,506	6,314,162,974
11.	Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			0
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp	422			0
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			<b>0</b>
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431			0
2.	Nguồn kinh phí	432			0
3.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>286,902,636,577</b>	<b>287,691,388,226</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Lập ngày, ngày 20 tháng 07 năm 2018

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Trưởng Giám đốc



Mai Anh Tám

11/11/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01 tháng 04 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/04/2018 đến 30/06/2018	Lũy kế Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018	Từ 01/04/2017 đến 30/06/2017	Lũy kế Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	69,683,567,693	85,040,822,098	36,869,467,844	56,670,260,476
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0	0	0
<i>Chiết khấu thương mại</i>	04		0	0	0	0
Giảm giá hàng bán	05		0	0	0	0
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	06		0	0	0	0
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	07		0	0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		69,683,567,693	85,040,822,098	36,869,467,844	56,670,260,476
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	63,470,016,698	76,135,122,798	35,399,776,701	53,479,887,637
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6,213,550,995	8,905,699,300	1,469,691,143	3,190,372,839
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	742,879,366	1,459,751,464	1,456,491,194	1,458,609,162
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1,553,119,554	2,701,731,730	907,182,583	1,619,749,534
<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1,482,998,561	2,630,272,912	872,800,749	1,572,266,499
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5a	672,001,045	1,049,940,649	329,517,289	340,530,925
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5b	785,987,476	1,130,738,334	734,995,045	1,062,753,747
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3,945,322,286	5,483,040,051	954,487,420	1,625,947,795
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	1,030	345	6,345
12. Chi phí khác	32	VI.7	104,353,959	104,431,698	154,697,285	155,109,042
13. Lợi nhuận khác	40		(104,353,959)	(104,430,668)	(154,696,940)	(155,102,697)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,840,968,327	5,378,609,383	799,790,480	1,470,845,098
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	768,193,665	1,075,721,877	190,899,623	325,430,457
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	0	-	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3,072,774,662	4,302,887,506	608,890,857	1,145,414,641
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	204.85	286.86	40.59	76.36
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	204.85	286.86	40.59	76.36

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2018

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		5,200,642,258	1,470,845,098
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		118,797,048	104,115,228
-	Các khoản dự phòng	03			-28,848,461
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		67,272,095	917,548
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-1,135,498,555	-1,200,000,000
-	Chi phí lãi vay	06		2,630,272,912	1,572,266,499
-	Các khoản điều chỉnh khác	07			
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6,881,485,758	1,919,295,912
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		34,304,843,604	10,788,895,699
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-51,017,311,381	-10,400,914,093
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		-15,167,345,736	-9,446,211,559
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11,302,994	30,968,808
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
-	Tiền lãi vay đã trả	14		-2,724,101,411	-1,555,213,184
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-1,606,858,515	-695,600,000
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		-29,317,984,687	-9,358,778,417
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-33,342,000	4,317,192,000
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-24,900,000,000	-16,000,000,000
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		26,495,000,000	200,000,000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-1,900,000,000	-6,377,954,240
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5,800,000,000	22,177,451,069
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,335,973,597	49,565,439
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6,797,631,597	4,366,254,268

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3.	Tiền thu từ đi vay	33		114,162,107,893	65,570,699,550
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-103,357,081,571	-51,454,431,934
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>10,805,026,322</b>	<b>14,116,267,616</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>-11,715,326,768</b>	<b>9,123,743,467</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>17,428,372,497</b>	<b>840,886,419</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			-10,348
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5,713,045,729</b>	<b>9,964,619,538</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Nga

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2018

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

# CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, xây lắp.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bán hàng hóa (gạch, than, điều, cao su,...).

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm nay, Công ty mở rộng thêm mảng kinh doanh mua bán quế hồi và dầu điều góp phần tăng doanh thu so với cùng kỳ năm trước.

##### 6. Cấu trúc Công ty

###### Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Số 494, đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Sản xuất và kinh doanh gạch	80%	80%	80%
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc	Khu đồi Gộc, thôn Nội, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Sản xuất và kinh doanh gạch	66,68%	66,68%	66,68%

###### Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco	Khu 8, xã Vũ Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22,38%	22,38%	22,38%

##### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước so sánh được với số liệu của kỳ này năm nay.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### ***Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết***

##### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ.

### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	10
Phương tiện vận tải	06

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **14. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt	3.853.501.901	2.990.000.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.859.543.828	4.438.372.497
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 3 tháng trở xuống)		10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.713.045.729</b>	<b>17.428.372.497</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm – Công ty	1.000.000.000	1.000.000.000		
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm - ủy thác	34.920.000.000	34.920.000.000	37.515.000.000	37.515.000.000
<b>Cộng</b>	<b>35.920.000.000</b>	<b>35.920.000.000</b>	<b>37.515.000.000</b>	<b>37.515.000.000</b>

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2903/NQ/HĐQT/2017 ngày 29 tháng 3 năm 2017, ủy quyền cho các cá nhân gửi tiết kiệm và thế chấp các khoản tiền tiết kiệm này để đảm bảo các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh V.17).

Chi tiết số ủy thác cho các cá nhân bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Ông Mai Anh Tám - Chủ tịch HĐQT	18.650.000.000	27.545.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Dung - Nhân viên Công ty	15.270.000.000	9.270.000.000
Ông Nguyễn Việt Giáp - Nhân viên Công ty		700.000.000
Bà Bùi Thị Minh Hằng	1.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>34.920.000.000</b>	<b>37.515.000.000</b>

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>44.004.172.000</b>		<b>44.004.172.000</b>	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum <sup>(i)</sup>	24.000.000.000		24.000.000.000	
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc <sup>(ii)</sup>	20.004.172.000		20.004.172.000	
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>20.000.000.000</b>		<b>25.800.000.000</b>	
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco <sup>(iii)</sup>	20.000.000.000		20.000.000.000	
Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn <sup>(iv)</sup>			5.800.000.000	
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>14.125.000.000</b>		<b>12.225.000.000</b>	
Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch <sup>(v)</sup>	6.625.000.000		6.625.000.000	
Công ty TNHH Trường Sơn <sup>(vi)</sup>	7.500.000.000		5.600.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>78.129.172.000</b>		<b>82.029.172.000</b>	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100102662 thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 09 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kontum cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum 24.000.000.000 VND, tương đương 2.400.000 cổ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- phiếu, chiếm 80% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500517368 thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 10 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Gạch Ngói Vĩnh Phúc 20.004.172.000 VND, tương đương 66,68% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (iii) Theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 27 tháng 12 năm 2016, Công ty nhận chuyển nhượng 1.350.000 cổ phần, tương đương 22,5% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco với tổng giá trị chuyển nhượng là 20.000.000.000 VND từ ông Mai Anh Tám. Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty sở hữu 22,38% tổng số vốn thực góp của Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco (vốn thực góp tại Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 60.330.000.000 VND).
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500554862 ngày 14 tháng 7 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn 5.800.000.000 VND, tương đương 29% vốn điều lệ. Trong kỳ, Công ty đã chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phần trên cho bà Trần Thị Nguyên với tổng giá trị chuyển nhượng là 5.800.000.000 VND.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600279149-001 thay đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 3 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch 7.600.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Theo hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 01 tháng 4 năm 2016, Công ty đã chuyển nhượng phần vốn góp trị giá 975.000.000 VND cho ông Nguyễn Ngọc Khánh. Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch 6.625.000.000 VND tương đương 17,43% vốn thực góp.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400227075 thay đổi lần thứ 12 ngày 15 tháng 05 năm 2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Trường Sơn 7.500.000.000 VND, tương đương 18,75% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### *Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết*

Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con và công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu kỳ		(28.848.461)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng (*)		28.848.461
<b>Số cuối kỳ</b>		

#### *Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc</b>		
Góp vốn bằng tiền		3.515.954.240

**CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Doanh thu bán hàng hóa	601.276.000	1.908.804.000
Chi phí mua hàng hóa		1.275.381.818
Thu chi hộ	1.317.997.508	1.470.005.760
<b>Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum</b>		
Doanh thu bán hàng hóa		12.206.192.200
Thu chi hộ	810.000.000	1.502.000.000
<b>Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco</b>		
Doanh thu bán hàng hóa	1.767.159.125	4.610.082.200
Chi phí mua hàng hóa	438.900.000	
<b>Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn</b>		
Rút vốn đầu tư	5.800.000.000	
<b>Công ty TNHH Trường Sơn</b>		
Doanh thu bán hàng hóa	26.778.830.314	

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>0</b>	<b>16.581.632.150</b>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>1.726.062.429</b>	<b>12.827.682.533</b>
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Hoàng	335.720.000	
Công ty cổ phần VBM Sài Gòn	942.002.600	
Các khách hàng khác	448.339.829	12.827.682.533
<b>Cộng</b>	<b>1.726.062.429</b>	<b>29.409.314.683</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>3.340.482.085</b>	<b>2.126.925.930</b>
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum		6.615.130
Công ty cổ phần Hăng Sơn Đông Á <sup>(3*)</sup>	300.000.000	
Phạm Văn Lộc <sup>(*)</sup>	1.548.104.000	2.035.332.715
Công ty Cổ phần Cao Su Hiệp Hưng <sup>(2*)</sup>	1.492.378.085	84.978.085
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>24.399.496.245</b>	<b>17.687.349.937</b>
Võ Thị Ngọc Bích <sup>(*)</sup>	3.026.091.279	3.388.438.494
Nguyễn Văn Đăng <sup>(*)</sup>	3.391.185.846	
Phạm Thị Thành <sup>(*)</sup>	3.499.999.898	
Nguyễn Thế Xuân <sup>(*)</sup>	2.800.000.000	
Trả trước cho người bán khác	11.682.219.222	14.298.911.443
<b>Cộng</b>	<b>27.739.978.330</b>	<b>19.814.275.867</b>

(\*) Theo hợp đồng mua mũ cao su, điều với các cá nhân, Công ty sẽ phải thanh toán trước 80% giá trị lô hàng ngay sau khi thống nhất đơn giá mua bán.

(2\*) Khoản ứng trước tiền gia công mũ cao su cho vụ năm 2018.

(3\*) Khoản ứng trước cho Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á để thực hiện mua bán trong năm 2018 theo Hợp đồng kinh tế số 01/CRC-HDA ngày 01/01/2018.

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Cho Ông Thái Ngọc Hưng vay <sup>(i)</sup>	1.800.000.000	
<sup>(i)</sup> Hợp đồng vay số 01/2018/HĐVCRC ngày 31 tháng 05 năm 2018, thời hạn cho vay từ 31/05/2018 đến 31/07/2018 với lãi suất 8%/năm. Trả gốc và lãi vào cuối kỳ hạn vay.		

#### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Cho Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát vay <sup>(ii)</sup>	425.000.000	475.000.000
<sup>(ii)</sup> Theo Thỏa thuận ngày 26 tháng 07 năm 2017, Công ty góp vốn hợp tác với Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát để đầu tư thực hiện dự án “ <i>Cấp nhiệt cho hệ thống sấy cao su thay thế nhiên liệu dầu DO tại nhà máy chế biến cao su Hiệp Hưng tại xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum</i> ” với tổng số vốn góp là 500.000.000 VND. Thời gian hợp tác tính từ ngày Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát nhận đủ số tiền góp vốn của Công ty cho đến hết vòng đời của dự án. Công ty được hoàn trả gốc dần trong 60 tháng và được chia đều trong 20 quý, tương ứng số tiền 25.000.000 VND/quý và sẽ được trả lãi với lãi suất là 10% trên dư nợ giảm dần. Khoản góp vốn này được trình bày ở chi tiêu “ <i>Phải thu về cho vay dài hạn</i> ” dựa trên tính chất của nghiệp vụ là hưởng lãi suất cố định.		

#### 6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu kỳ</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>			<b>16.826.819.423</b>	
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc			22.002.492	
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội <sup>(ii)</sup>			16.050.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội - Tiền lãi vay			111.000.000	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum			3.195.834	
Ông Mai Anh Tám – Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác			640.621.097	
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>453.101.611</b>		<b>38.430.000</b>	
Bà Nguyễn Thị Thanh Dung – Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác	431.656.889			
Ông Nguyễn Viết Giáp – Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác	18.653.056			
Bà Bùi Minh Hằng – Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác	2.791.666			
Tạm ứng Nguyễn Viết Giáp			1.430.000	
Phải thu ngắn hạn khác			37.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>453.101.611</b>		<b>16.865.249.423</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>27.805.000.000</i>		<i>27.805.000.000</i>	
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long <sup>(i)</sup>	27.805.000.000		27.805.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>27.805.000.000</b>		<b>27.805.000.000</b>	

(i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 02 tháng 4 năm 2011 và Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 15 tháng 01 năm 2014, Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long để đầu tư thực hiện dự án “*Xây dựng chức năng hỗn hợp dịch vụ công cộng Nhà trẻ và nhà ở căn hộ, diện tích đất lập dự án là 3.912 m<sup>2</sup>; diện tích sân đường nội bộ, bãi đỗ xe, cây xanh 2.770 m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng nhà chung cư cao tầng 1.192 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 30,47 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sân 36.080 m<sup>2</sup>, tầng cao công trình 28 tầng, 01 tầng hầm, 01 tầng áp mái*” tại thôn Ngọc Nại, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội với tổng số vốn góp là 27.805.000.000 VND. Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm. Công ty được hưởng 20% trên lợi nhuận sau thuế của dự án kinh doanh kể từ khi phát sinh doanh thu bán căn hộ. Dự án đã cất nóc tháng 5/2018 và đang thực hiện thi công hoàn thiện căn hộ.

(ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/CRC-KSHN ngày 01 tháng 11 năm 2011, Biên bản điều chỉnh hợp đồng lần 1 ngày 21 tháng 9 năm 2013 và Biên bản điều chỉnh hợp đồng lần 2 ngày 31 tháng 10 năm 2016, Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội để thực hiện dự án “*Khai thác mỏ đá tại Liễn Đô 3, xã Liễn Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái với công suất khai thác mỏ đá hoa là 493.840 m<sup>3</sup>/năm*” với tổng số vốn góp là 26.050.000.000 VND. Thời hạn của hợp đồng là đến hết ngày 01 tháng 11 năm 2020. Công ty được hưởng 50% lợi nhuận thu được từ dự án. Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện rút toàn bộ vốn khỏi dự án theo Biên bản thỏa thuận số 01/2017/BBTT/CRC-KSHN ngày 05 tháng 11 năm 2017. Theo đó, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội đã hoàn lại một phần vốn góp cho Công ty số tiền 10.000.000.000 VND sau 02 ngày kể từ ngày ký biên bản thỏa thuận. Trong kỳ, Công ty đã thu lại toàn bộ số tiền còn lại (giá trị 16.050.000.000 VND).

#### 7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Vật liệu nhẹ Thăng Long	Từ 2 năm đến 3 năm	92.976.830	27.893.049	Từ 2 năm đến 3 năm	92.976.830	27.893.049

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu kỳ	65.083.781	46.488.415
Trích lập dự phòng bổ sung		18.595.366
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>65.083.781</b>	<b>65.083.781</b>

#### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu (Mủ cao su)	53.100.562.409		605.406.519	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang *	19.293.977.711		16.978.552.369	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm (cao su)	9.969.800.536		19.908.676.736	
Hàng hóa (gạch, thép, tôn, sơn, than)	22.457.546.969		16.311.940.620	
<b>Cộng</b>	<b>104.821.887.625</b>		<b>53.804.576.244</b>	

(\*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chủ yếu liên quan đến hợp đồng cung cấp máy móc, thiết bị cho dự án Trường Sơn.

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công cụ dụng cụ	94.572.695	40.336.365
<b>Cộng</b>	<b>94.572.695</b>	<b>40.336.365</b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công cụ dụng cụ		65.539.324
<b>Cộng</b>		<b>65.539.324</b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	293.636.364	1.249.382.728	1.543.019.092
Mua trong kỳ			
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>293.636.364</b>	<b>1.249.382.728</b>	<b>1.543.019.092</b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

**Giá trị hao mòn**

Số đầu kỳ	11.524.439	350.538.700	362.063.139
Khấu hao trong kỳ	14.681.820	104.115.228	118.797.048
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>26.206.259</b>	<b>454.653.928</b>	<b>480.860.187</b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu kỳ	282.111.925	898.844.028	1.180.955.953
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>267.430.105</b>	<b>794.728.800</b>	<b>1.062.158.905</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 794.728.800 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định					
Xây dựng cơ bản dở dang	1.208.758.478	33.342.000			1.242.100.478
<i>Mua chung cư văn phòng tại Hà Nội<sup>(i)</sup></i>	<i>1.208.758.478</i>	<i>33.342.000</i>			<i>1.242.100.478</i>
<b>Cộng</b>	<b>1.208.758.478</b>	<b>33.342.000</b>			<b>1.242.100.478</b>

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>419.123.139</b>	<b>292.753.139</b>
Công ty Cổ phần phụ gia bê tông Phả Lại	409.123.139	292.753.139
Công ty Cổ phần XNK Nam Hà Nội	10.000.000	
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b>6.655.737.948</b>	<b>14.995.570.424</b>
Công ty TNHH Thương mại và Sản Xuất Sơn Đạt	2.180.345.650	300.335.750
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thái Hưng Thịnh	780.000.177	
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại HD Thành Đạt	898.547.431	1.101.813.075
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hồng Trường		3.300.014.960
Công ty Cổ phần Cầu Đuống	1.189.300.000	1.389.300.000
Công ty TNHH Vật liệu làm nhà PLD	219.467.319	4.431.832.849
Các nhà cung cấp khác	1.388.077.371	4.472.273.790
<b>Cộng</b>	<b>7.074.861.087</b>	<b>15.288.323.563</b>

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b><i>Trả trước của các bên liên quan</i></b>	<b>2.651.313.901</b>	<b>4.237.337.000</b>
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc		1.907.337.000
Công ty TNHH Trường Sơn <sup>(i)</sup>	2.651.313.901	2.330.000.000
<b><i>Trả trước của các khách hàng khác</i></b>		
<b>Cộng</b>	<b>2.651.313.901</b>	<b>4.237.337.000</b>

<sup>(i)</sup> Công ty TNHH Trường Sơn ứng trước cho Tập đoàn theo Hợp đồng số 15/2017/HĐKT/CRC-TS ngày 01/11/2017 về việc cung cấp Hệ thống lò quay công suất lớn. Đến thời điểm 30/06/2018, Công ty đang thực hiện công tác nghiệm thu quyết toán với Công ty TNHH Trường Sơn.

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		66.763.749	202.435.688	(135.671.939)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.417.270.934		1.075.721.877	(1.606.858.515)	1.886.134.296	
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			104,273,454	(104.273.454)		
<b>Cộng</b>	<b>2.417.270.934</b>	<b>66.763.749</b>	<b>1.370.723.627</b>	<b>(1.849.803.908)</b>	<b>1.886.134.296</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.378.609.383	1.470.845.098
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		156.307.187
- Các khoản điều chỉnh tăng		156.307.187
<i>Tiền chậm nộp thuế</i>		154.371.489
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền có gốc ngoại tệ</i>		10.348
<i>Phạt chậm nộp BHXH</i>		737.276
<i>Chi phí không có đầy đủ hồ sơ</i>		1.188.074
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	5.378.609.383	1.627.152.285
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	5.378.609.383	1,627.152.285
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.075.721.877</b>	<b>325.430.457</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.075.721.877</b>	<b>325.430.457</b>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận doanh thu trong kỳ</i>		
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>		
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.075.721.877</b>	<b>325.430.457</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
Chi phí lãi vay phải trả		93.828.499



**CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>10.671.991.031</i></b>	
Công ty cổ phần sản xuất và cung ứng VLXD Kontum	1.067.699.456	
Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc	1.862.930.908	
Mai Anh Tám	241.360.667	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.500.000.000	
<b><i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i></b>		<b><i>8.692.585.285</i></b>
Bảo hiểm xã hội		5.015.625
Bảo hiểm y tế		955.610
Bảo hiểm thất nghiệp		401.250
Phải trả ngắn hạn khác		8.686.212.800
<b>Cộng</b>	<b><u>10.671.991.031</u></b>	<b><u>8.692.585.285</u></b>

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<b><i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i></b>	<b><i>97.087.286.549</i></b>	<b><i>85.857.477.532</i></b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân		19.355.227.062
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1		1.679.323.756
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam <sup>(i)</sup>	51.323.483.505	42.653.810.532
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội <sup>(ii)</sup>	45.763.803.044	22.169.116.182
<b><i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</i></b>	<b><i>724.320.167</i></b>	<b><i>724.320.000</i></b>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 <sup>(iii)</sup>	724.320.167	724.320.000
<b>Cộng</b>	<b><u>97.811.606.716</u></b>	<b><u>86.581.797.532</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng các sổ tiết kiệm của bà Nguyễn Thị Thanh Dung, ông Mai Anh Tám, bà Bùi Minh Hằng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long và thế chấp 2 ô tô Ford Ranger của Công ty.

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Tây Hồ để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp công trình nhà máy gạch tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 1, thôn Đông Lái, xã Phong Thu, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, toàn bộ máy móc sản xuất gạch thuộc sở hữu của công ty Cổ phần Gạch Tuynen Phong Thu.

<sup>(ii)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà, sổ tiết kiệm của ông Mai Anh Tám và Hợp đồng tiền gửi ngắn hạn của Công ty với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Sở giao dịch 1 <sup>(iii)</sup>	1.810.799.833	2.172.960.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.810.799.833</u></b>	<b><u>2.172.960.000</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (iii) Khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 để mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Từ 1 năm trở xuống	724.320.167	724.320.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.810.799.833	2.172.960.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.535.120.000</u></b>	<b><u>2.897.280.000</u></b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quý đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu kỳ này	150.000.000.000		18.145.604.925	168.145.604.925
Lợi nhuận trong kỳ			4.302.887.506	4.302.887.506
Trích lập các quỹ <sup>(*)</sup>		10.645.604.925	(10.645.604.925)	
Chia cổ tức, lợi nhuận			(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
<b>Số cuối kỳ này</b>	<b><u>150.000.000.000</u></b>	<b><u>10.645.604.925</u></b>	<b><u>4.302.887.506</u></b>	<b><u>164.948.492.431</u></b>

- (\*) Trích lập các quỹ từ lợi nhuận để lại năm 2017 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số tiền là 10.645.604.925 VNĐ. Số tiền còn lại sẽ được trích lập sau khi điều chuyển lợi nhuận để lại năm 2017 của các công ty con về công ty mẹ.

##### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Ông Mai Anh Tâm	15.000.000.000	15.000.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Linh	100.000.000	100.000.000
Các cổ đông khác	134.900.000.000	134.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>150.000.000.000</u></b>	<b><u>150.000.000.000</u></b>

##### 18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.714,28 USD (số đầu năm là 2.288,43 USD).

**CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	24.675.268.219	47.771.360.476
Doanh thu bán thành phẩm	34.829.253.879	
Doanh thu hợp đồng xây dựng	25.536.300.000	8.898.900.000
<b>Cộng</b>	<b>85.040.822.098</b>	<b>56.670.260.476</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết.

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã bán	23.550.667.564	44.168.733.115
Giá vốn của thành phẩm đã bán	32.118.762.165	
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	20.465.693.069	9.311.154.522
<b>Cộng</b>	<b>76.135.122.798</b>	<b>53.479.887.637</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>
Lãi tiền gửi	1.406.154.100	130.982.106
Lãi tiền cho vay	38.027.000	68.000.000
Lãi đầu tư		1.200.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.570.364	59.627.056
<b>Cộng</b>	<b>1.459.751.464</b>	<b>1.458.609.162</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</b>	<b>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</b>
Chi phí lãi vay	2.630.272.912	1.572.266.499
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.186.723	75.413.948
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	67.272.095	917.548
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư		(28.848.461)
<b>Cộng</b>	<b>2.701.731.730</b>	<b>1.619.749.534</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

##### 5a. Chi phí bán hàng

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
Chi phí cho nhân viên		
Chi phí vật liệu bao bì	29.411.520	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.020.529.129	340.530.925
<b>Cộng</b>	<b>1.049.940.649</b>	<b>340.530.925</b>

##### 5b. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
Chi phí cho nhân viên	363.287.767	410.182.125
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.995.319	87.110.172
Chi phí khấu hao tài sản cố định	104.115.228	104.115.228
Thuế, phí và lệ phí	253.451.074	130.655.214
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	394.888.946	269.626.463
Các chi phí khác		61.064.545
<b>Cộng</b>	<b>1.130.738.334</b>	<b>1.062.753.747</b>

#### 6. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
Thu nhập khác	1.030	6.345
<b>Cộng</b>	<b>1.030</b>	<b>6.345</b>

#### 7. Chi phí khác

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
Tiền chậm nộp thuế	104,273,454	154,371,489
Phạt chậm nộp BHXH	155,684	737,276
Các khoản khác	2,560	277
<b>Cộng</b>	<b>104,431,698</b>	<b>155,109,042</b>

#### 8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thông tin về chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được trình bày tại thuyết minh số V.14.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.490.817.491	12.688.146.766
Chi phí nhân công	363.287.767	410.182.125
Chi phí khấu hao tài sản cố định	118.797.048	104.115.228
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.555.484.964	1,259.681.198
Chi phí khác		191.719.759
<b>Cộng</b>	<b>46.528.387.270</b>	<b>14.653.845.076</b>

#### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Ông Mai Anh Tám		
<i>Ủy thác gửi tiết kiệm</i>	18.650.000.000	20.800.000.000

#### *Cam kết bảo lãnh*

Ông Mai Anh Tám dùng quyền sử dụng đất và nhà thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.17).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh V.6

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 128.567.660 VND.

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Công ty con
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc	Công ty con
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Gạch Mai Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội	Ông Mai Anh Tám là Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á	Ông Mai Anh Tám là Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Phụ gia Bê tông Phả Lại	Ông Mai Anh Tám là Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long	Ông Mai Anh Tám là cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội	Ông Mai Anh Tám là cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Goldstar Việt Nam	Ông Mai Anh Tám là cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng	Bà Dương Thị Huyền là người đại diện theo pháp luật
Công ty TNHH Trường Sơn	Công ty và các cổ đông của Công ty có ảnh hưởng đáng kể

## CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Từ 01/01/2018</u> <u>đến 30/06/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017</u> <u>đến 30/06/2017</u>
<b>Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội</b>		
Rút vốn hợp tác kinh doanh	16.050.000.000	
<b>Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng</b>		
Mua hàng hóa		
Chi phí gia công mủ cao su	566.000.000	
Gửi hàng tại Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng		
<b>Công ty Cổ phần phụ gia bê tông Phả Lại</b>		
Mua hàng hóa	305,100,000	

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.12 và V.13.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong lãnh thổ nội địa và quốc tế

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Từ 01/01/2018</u> <u>đến 30/06/2018</u>	<u>Từ 01/01/2017</u> <u>đến 30/06/2017</u>
Khu vực nội địa	48,713,712,601	27,233,804,832
Khu vực nước ngoài	36,327,109,497	29,436,455,644
<b>Cộng</b>	<b>85,040,822,098</b>	<b>56,670,260,476</b>

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính

Lập, ngày 20 tháng 07 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

